TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Giữ.
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 16, ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 7, ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Chị D có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, chị và anh T đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Văn Phúc Hậu, sinh ngày 03/12/2011. Con chung hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu câu xin ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận. Về con chung giao con chung cho chị D nuôi dạy là hợp lý và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Nguyễn Thị D yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn T. Con chung có 01 con chung tên Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 03/12/2011, chị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Nguyễn Thị D làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị D có mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị D yêu cầu xin ly hôn với anh T, anh T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh thật sự đã đổ vỡ, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường hay cải vã gây mất hạnh phúc vợ chồng, hơn nữa Tòa án mời anh T tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng anh T cố tình vắng mặt, đều này thể hiện anh T không muốn đoàn tụ gia đình và vợ chồng đã sống ly thân trên một năm nay, tại biên bản xác minh cũng xác định giữa vợ chồng chị D và anh T quá trình chung sống thường hay cải vã và xô xát nhau, đều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy việc chị D xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 03/12/2011, hiện con chung đang sống với chị D, chị D xin nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu H sống ổn định với chị D và được chị D chăm sóc tốt, hơn nữa chị D cũng có công việc ổn định nên tiếp tục giao con chung cho chị D nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị D được chấp nhận, nên chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị D phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017343 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị D đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 235, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Phúc H, sinh ngày 03/12/2011cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017343 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị D đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu